

TRAO ĐỔI VỀ MỘT PHIÊN TÒA RÚT KINH NGHIỆM

HOÀNG QUẢNG LỰC

Phó Chánh án TAND tỉnh Quảng Bình

Tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm, trong đó vấn đề trọng tâm là nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, nâng cao chất lượng ban hành bản án của hội đồng xét xử là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Hệ thống Tòa án các cấp được Tòa án nhân dân tối cao quan tâm hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện một cách quyết liệt trong vài năm trở lại đây.

Thực hiện hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, trong năm 2017 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và các tòa án nhân dân cấp huyện thuộc tỉnh đã tổ chức được một số phiên tòa rút kinh nghiệm, mang lại kết quả rất tích cực trong việc nâng cao chất lượng xét xử của các tòa án, phần nào đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Bên cạnh những kết quả rất tích cực nói trên, một điều chắc chắn là các phiên tòa khó tránh khỏi những sơ suất, những hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm, nhất là khi phải giải quyết những vấn đề phức tạp đặt ra ngay tại phiên tòa, trong điều kiện không có nhiều thời gian để nghiên cứu, để suy nghĩ một cách thật thấu đáo vấn đề.

Trong bài viết này, xin trao đổi sâu một vấn đề đặt ra, có thể ít được mọi người quan tâm (vì tính phức tạp của nó) tại một phiên tòa mà gần



Ảnh minh họa về một phiên tòa

Nguồn: vienkiemsatlangson.gov.vn

đây chúng tôi được tham dự, được tổ chức theo quy định của phiên tòa rút kinh nghiệm của Tòa án nhân dân tối cao tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Tuy đây là vấn đề phức tạp, mang tính chuyên sâu về lý luận, nhưng nếu né tránh, không quan tâm giải quyết một cách thỏa đáng, thì những hạn chế của các cơ quan tiến hành tố tụng sẽ tiếp tục bộc lộ tại các phiên tòa tương tự trong tương lai ở các mức độ khác nhau, vì vậy chúng tôi thấy cần đưa ra trao đổi trên diễn đàn này.

Hai bị cáo trong vụ án được tòa án đưa ra xét xử bị truy tố về hành vi mua bán 6.000 viên ma túy loại methamphetamine, khối lượng 563 gam theo khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự, với khung hình phạt là tù 20 năm, chung thân hoặc tử hình. Số ma túy này một trong hai bị cáo đã mua từ một người không quen biết ở Nghệ An đưa vào Quảng Bình bán lại cho bị cáo kia (theo sự bàn bạc, thỏa thuận từ trước của hai bị cáo). Cả hai bị cáo bị bắt giữ cùng với tang vật là số ma túy nói trên ngay sau khi

thực hiện hành vi mua bán. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án, theo đó khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cho rằng hành vi của các bị cáo nếu không được phát hiện, ngăn chặn kịp thời, thì số ma túy trên sẽ phát tán ra xã hội, gây hậu quả rất lớn, nên cần xử phạt nghiêm khắc các bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo đã đề nghị hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo mà mình bào chữa, vì cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây ra thiệt hại gì cho xã hội, cụ thể là số ma túy nói trên thực tế chưa được phát tán ra xã hội, chưa có ai sử dụng, nên chưa gây ra hậu quả gì. Đối đáp lại, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân vẫn giữ nguyên quan điểm đã phát biểu là hành vi phạm tội trên là rất nguy hiểm cho xã hội, nếu không được phát hiện, ngăn chặn kịp thời thì sẽ gây hậu quả rất lớn, mặt khác việc ngăn chặn được số ma túy trên để chúng không phát tán ra xã hội là công sức của cơ quan Cảnh sát điều tra, nằm ngoài dự tính và mong muốn của các bị cáo, nên đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của luật sư về việc cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ *phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại*. Tiếp tục tranh luận lại, luật sư cho rằng cái nếu mà đại diện Viện Kiểm sát nói thực tế đã không xảy ra, vì vậy bị cáo phải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này, đề nghị đại diện Viện Kiểm sát phải tiếp tục tranh luận để làm sáng tỏ vấn đề. Tuy nhiên đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã phát biểu, không tranh luận tiếp. Bản án của hội đồng xét xử đã không chấp nhận quan điểm trên của luật sư, cho rằng hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, mức độ gây nguy hại cho xã hội rất lớn, nên không thể nói rằng hành vi phạm tội của các bị cáo *chưa gây thiệt hại* như quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo, để từ đó đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Qua theo dõi việc xét xử vụ án cho thấy rằng, quan điểm bào chữa của luật sư đặt ra cho chúng ta một vấn đề rất thú vị, đó mặc dù các bị cáo bị truy tố theo khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy, với khung hình phạt rất cao là tù 20 năm, chung thân hoặc tử hình, nhưng trong trường hợp cụ thể của vụ án này, đó là việc cơ quan điều tra đã sớm phát hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, đã thu giữ được số ma túy trước khi chúng đến tay người sử dụng, vậy thì các bị cáo có được hưởng tình tiết giảm nhẹ *phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 hay không? Nếu được thì vì sao, không được thì vì sao? Tuy nhiên điều đáng tiếc là tại phiên tòa các cơ quan tiến hành tố tụng chưa giải quyết được vấn đề một cách thỏa đáng.

Về vấn đề này trước hết nói về lập luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố, chúng tôi thấy rằng quan điểm như trên là chưa thuyết phục, bởi lẽ đúng là nếu vụ án không được cơ quan chức năng phát hiện, xử lý kịp thời thì có thể số ma túy trên sẽ được phát tán ra xã hội, sẽ tiếp tục gây ra những hậu quả xấu đối với xã hội, nhưng thực tế là cơ quan chức năng đã sớm phát hiện ra hành vi phạm tội của các bị cáo, nên đã ngăn chặn được hậu quả xấu nói trên. Như vậy, hậu quả mà đại diện Viện Kiểm sát nói đến chỉ là giả định, thực tế đã không xảy ra, do đó không thể buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với cái chưa xảy ra được, dù rằng việc không xảy ra hậu quả xấu đó nằm ngoài dự tính và mong muốn của các bị cáo. Vấn đề đặt ra ở đây là trong trường hợp này, hành vi phạm tội của các bị cáo có gây thiệt hại cho xã hội hay không? Đây là vấn đề lẽ ra cần tranh tụng một cách sòng phẳng, minh bạch, tiếc rằng đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa đã không làm được điều này, không đi đúng trọng tâm vấn đề cần tranh luận, thực chất là né tránh vấn

đề luật sư đưa ra.

Về quan điểm của hội đồng xét xử thể hiện tại bản án, đó là cho rằng tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, mức độ gây nguy hại cho xã hội rất lớn, nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ này, chúng tôi thấy rằng lập luận như vậy cũng chưa thật hợp lý, vì quan điểm như vậy thực chất là đã đồng nhất hai khái niệm: khái niệm hành vi nguy hiểm cho xã hội và khái niệm hành vi gây thiệt hại cho xã hội. Theo quan điểm này thì cứ có hành vi nguy hiểm cho xã hội là sẽ có thiệt hại xảy ra đối với xã hội. Tuy nhiên, theo khoa học Luật Hình sự nước ta thì hai khái niệm này không phải là một, cụ thể có thể có hành vi nguy hiểm cho xã hội đến mức phải buộc người thực hiện hành vi phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi đó lại không gây thiệt hại đối với xã hội. Quy định pháp luật tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã chứng minh nhận định trên. Cụ thể điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định *phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn* là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Quy định như vậy cũng có nghĩa là khoa học Luật Hình sự nước ta thừa nhận có thể có hành vi nguy hiểm cho xã hội đến mức phải buộc người thực hiện hành vi chịu trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi đó không gây thiệt hại đối với xã hội. Cũng có ý kiến cho rằng tình tiết giảm nhẹ *phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại* chỉ áp dụng đối với các tội phạm ít nghiêm trọng, cùng lắm là đối với tội phạm nghiêm trọng, còn tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng thì không thể có phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, nên đối với các trường hợp này đương nhiên là không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại* được. Ý kiến này thực chất cũng chỉ là nhận định cảm tính, không có lập luận gì vững chắc. Việc xác định phạm tội gây thiệt hại hay chưa, ít hay nhiều phải căn cứ vào từng trường hợp phạm tội cụ thể, xem xét trong các trường hợp cụ thể đó thiệt hại nói ở đây là cái gì, chứ

không thể chỉ dựa vào căn cứ phân chia tội phạm thành các loại tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng với khung hình phạt cao hay thấp của mỗi loại được quy định trong Bộ luật Hình sự để từ đó phán xét, bởi như đã phân tích ở trên hai khái niệm *hành vi nguy hiểm cho xã hội* và *hành vi gây thiệt hại cho xã hội* theo khoa học Luật Hình sự nước ta là hoàn toàn khác nhau, không phải cứ hành vi mà Bộ luật Hình sự quy định khung hình phạt cao thì đương nhiên gây thiệt hại cho xã hội lớn.

Vậy trong vụ án này, quan điểm luật sư nêu ra cần giải quyết thế nào?

Chúng tôi cho rằng bản chất của vấn đề ở đây đó là tội phạm ma túy là loại tội phạm mà hoạt động của nó mang tính liên kết, phụ thuộc, hỗ trợ lẫn nhau giữa các đối tượng phạm tội rất cao, thường kéo theo nhiều người tham gia với cùng mục đích là tìm kiếm lợi nhuận. Trong vụ án này khi các bị cáo thực hiện trót lọt hành vi mua ma túy ở Nghệ An (tức là đã nhận được ma túy và giao trả số tiền hàng trăm triệu đồng cho người bán) là ngay lập tức tác động tới cả một hệ thống từ trồng trọt, chế biến tăng trữ, vận chuyển, mua bán..., kích thích hệ thống này tiếp tục tiến hành các hoạt động phạm pháp nhằm tìm kiếm lợi nhuận theo quy luật cung cầu, bởi lẽ ma túy nếu sản xuất ra mà không lưu thông được thì sẽ không tiếp tục được sản xuất ra nữa, chỉ khi bán được người ta mới tiếp tục sản xuất ra nó. Do đó một hành vi mua bán trót lọt thực sự là sự hỗ trợ rất hiệu quả cho các hoạt động phạm tội khác xảy ra. Như vậy, một lực lượng lao động xã hội lẽ ra bằng lao động hợp pháp của mình tạo ra các sản phẩm mang lại lợi ích cho xã hội đã bị lãng phí, bị sử dụng vào những việc gây hại cho xã hội. Đây chính là thiệt hại đối với xã hội. Thiệt hại này nói chung là không thể tính toán ra giá trị một cách chính xác được, một phần cũng vì lẽ đó mà các tội về ma túy, trong các cấu thành tội phạm của chúng không quy định dấu hiệu *gây thiệt hại* như nhiều tội danh khác, nhưng rõ

ràng khi đánh giá về thiệt hại trong trường hợp vụ án cụ thể này không thể cho rằng thiệt hại xảy ra là không lớn hoặc chưa xảy ra thiệt hại.

Ngoài ra nước ta cũng như tất cả các nhà nước khác trên thế giới, để đối phó với tình trạng tội phạm trong quốc gia mình, luôn phải sử dụng một phần ngân sách nhà nước khá lớn để phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên cho mọi người dân. Những chi phí tốn kém theo dự toán ngân sách hàng năm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt này nói chung là không thể buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm mỗi khi một tội phạm xảy ra (trách nhiệm nói ở đây là trách nhiệm hình sự trong việc định tội danh, chịu khung hình phạt nặng, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; chứ không phải là trách nhiệm bồi thường dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này), tuy nhiên trong từng trường hợp vụ án cụ thể thì có thể lại khác. Như trong trường hợp vụ án chúng ta đang đề cập, rõ ràng phải có các chi phí cho các lực lượng chức năng để sớm phát hiện, bắt giữ hành vi phạm tội của các bị cáo khi nhận được tin báo, nhằm thực hiện một công việc rất có ý nghĩa và cần thiết, đó là ngăn ngừa hậu quả xấu là số ma túy trên có thể phát tán ra xã hội, đến tay người sử dụng. Chi phí này không thể nói là không lớn. Nếu không có hành vi phạm tội của các bị cáo thì nguồn lực tài chính này có thể dùng cho sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, mang lại lợi ích cho mọi người dân. Do đó việc nhà nước mất một nguồn lực do phải sử dụng nó vào việc ngăn chặn hậu quả xấu có thể xảy ra trong vụ án cụ thể nói trên phải được xem là thiệt hại cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Đối với thiệt hại này, trách nhiệm mà các bị cáo phải gánh chịu là ở chỗ họ không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây*

thiệt hại không lớn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, ngoài ra không có trách nhiệm nào khác.

Chúng tôi cho rằng đây chính là lời lý giải thỏa đáng nhất đối với vấn đề mà vị luật sư bào chữa cho một trong hai bị cáo đã đưa ra và vì vậy việc hội đồng xét xử không cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng đắn. Chi tiết rằng việc giải thích lý do không chấp nhận quan điểm mà luật sư đưa ra của hội đồng xét xử là chưa đúng.

Điều hành phiên tòa có chất lượng, tổ chức tốt việc tranh tụng, giải quyết đúng các vấn đề đặt ra để có một phiên tòa, một bản án thuyết phục, được dư luận xã hội đồng tình là một công việc không hề đơn giản, đòi hỏi hội đồng xét xử, kiểm sát viên, luật sư tham gia phiên tòa phải có kiến thức pháp luật vững vàng, có sự nhạy bén trong xử lý tình huống, và có sự chuẩn bị chu đáo về việc dự kiến những vấn đề có thể phát sinh tại phiên tòa để có thể giải quyết tốt khi nó xảy ra. Đây là những vấn đề mà những người tiến hành tố tụng, các luật sư cần được học tập, được bồi dưỡng để có thể làm tốt phần công việc của mình trên mỗi cương vị mà mình tham gia tại các phiên tòa. Các phiên tòa rút kinh nghiệm theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao là nhằm mục đích đó. Tuy nhiên, để phát huy tác dụng của các phiên tòa rút kinh nghiệm này thì ngoài việc trao đổi, rút kinh nghiệm ngay sau mỗi phiên tòa, cần có các trao đổi, bình luận chuyên sâu khác. Bài viết này nhằm mục đích đó. Tác giả hy vọng bài viết sẽ góp phần tháo gỡ vấn đề vướng mắc mà luật sư đưa ra, đồng thời giúp cho các phiên tòa nói chung, các phiên tòa rút kinh nghiệm nói riêng của các tòa án hai cấp tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới ngày một tốt hơn, thực sự góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nhà, đồng thời bảo vệ tốt các quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân theo Hiến pháp năm 2013 ■